

# KINH VÀO HỌC

(Giọng nam xuân)

## KINH VĂN

- Đại từ phụ xin thương khai khiếu,  
Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ,  
Gần điều nên, lánh lẽ hư,
4. Nương gương thần huệ đặng trừ nghiệt căn,  
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,  
Tùng Khuôn hồng nhỏ đại lớn khôn,  
Buộc yêu thương bạn đồng môn,
8. Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.  
Nguyện tam cương gìn tâm trọn đạo,  
Nguyện ngũ thường hiểu thảo làm khuôn,  
Nguyện nên hương hỏa tông đường,
12. Nguyện thương lê thứ trong trường công danh.  
Cầu khẩn đấng chơn linh nhập thể,  
Đủ thông minh học lễ học văn,  
May duyên gặp hội long vân,
16. Thuyền thơ ngọn gió các Đàng xuôi đưa.  
Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.  
[Đọc ba lần]

## CHÚ GIẢI

*Kinh vào học* được đọc trước khi bắt đầu một buổi học. Giảng viên và các học viên đứng ngay ngắn, chấp tay đặt trước ngực.

*Giọng nam xuân*: Giọng đọc kinh theo làn điệu nhạc lễ

truyền thống của dân tộc, nhịp hơi nhanh, biểu thị nét vui tươi, lòng thơ thới. (Còn một giọng khác là *nam ai*, nhịp chậm, biểu thị nét buồn thảm, bi ai. Kinh dùng trong đám tang đều đọc theo giọng nam ai.)

### 1. Đại từ phụ xin thương khai khiếu,

**Đại từ phụ** 大慈父: Người cha rất hiền, rất thương con. Tức là Đức Chí tôn, Đức Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng Thượng đế.

**Khiếu** 竅: Khả năng đặc biệt, năng lực về phương diện tinh thần. Thí dụ: khiếu thẩm mỹ (biết thưởng thức nghệ thuật hoặc biết sáng tạo nghệ thuật), khiếu văn chương (biết thưởng thức văn chương hoặc biết làm thơ, viết văn).

**Khai khiếu**: Mở trí thông minh, làm cho tâm trí sáng suốt.

### 2. Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ,

**Trẻ thơ**: Con trẻ còn khờ dại. Khi vào cửa đạo, một người dù tuổi đời 70, 80 hay hơn nữa, thì trước Đức Chí tôn (đấng Cha Trời) hay Đức Phật mẫu (Đức Mẹ) vẫn chỉ là đứa con ngây thơ trẻ dại, cần được dạy bảo luôn.

**Văn từ** 文詞: Văn chương, chữ nghĩa. Tức là lời kinh, thánh ngôn thánh giáo có trong bài học; kể luôn cả lời văn, lời nói của giảng viên lúc giảng bài.

### 3. Gần điều nên, lánh lẽ hư,

**Điều nên**: Điều phải, điều hợp với đạo đức.

**Lánh**: Xa lánh.

**Lẽ hư**: Điều xấu xa, sai trái, không hợp với đạo đức.

### 4. Nương gương thần huệ đặng trừ nghiệt căn.

**Nương**: Dựa vào, nhờ cậy vào.

**Thần huệ 神慧:** Trí huệ thần diệu (nhiệm màu). Sự sáng suốt màu nhiệm, nhờ đó con người biết phân biệt để dứt bỏ điều sai lầm mà làm theo điều chân chính.

**Gươm thần huệ:** Gươm trí huệ (*huệ kiếm 慧劍*) thần diệu. Con người muốn khỏi đau khổ, phiền não phải dùng trí huệ thần diệu suy xét các nguyên nhân tạo ra não phiền, đau khổ và rồi cương quyết cắt đứt mọi sự ràng buộc, mọi mối liên hệ với chúng. Do đó, trí huệ thần diệu được ví như thanh gươm sắc bén. Truyện thơ *Quan Âm Thị Kính* có câu:

*Này gươm trí huệ mài đây,  
Bao nhiêu phiền não cắt ngay cho rời.*

**Đặng trừ:** Để trừ bỏ được, để tiêu diệt được.

**Nghiệt căn 孽根:** Mầm mống xui khiến con người gây tội ác.

### 5. Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,

**Dò:** Dò dẫm, lần bước đi từ từ để tìm hiểu, học hỏi.

**Đường Thánh (Thánh đạo 聖道):** Con đường trau dồi phẩm hạnh để con người trần tục trở nên thanh cao như các vị thánh hiền. Giáo lý Cao Đài dạy con người tu học cho nên bậc thánh hiền, tiên phật; do đó đường Thánh cũng có nghĩa đường lối tu hành theo giáo lý Cao Đài.

**Khó khăn chẳng ngại:** Chẳng vì khó khăn mà ngại ngần, e sợ.

### 6. Tùng Khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn,

**Tùng 從:** Noi theo, đi theo, nghe theo.

**Khuôn (quân 鈞):** Cái bàn xoay của thợ nặn đồ gốm.

**Hồng 洪:** To lớn, to tát. Thí dụ: *Hồng ân 洪恩* là ơn to tát (của Đức Chí tôn ban cho); *hồng phúc 洪福* là phước lớn.

**Khuôn hồng (Hồng quân 洪鈞):** Cái khuôn lớn, ám chỉ Trời. Ý nói Trời tạo nên muôn vật cũng giống như thợ gốm dùng cái quân để nắn ra đủ thứ đồ dùng. (*Khuôn thiêng, Đại quân 大鈞* cũng đồng nghĩa.)

**Nhỏ dại lớn khôn:** (a) Từ lúc còn nhỏ dại cho đến khi khôn lớn; (b) Từ đàn em nhỏ dại cho đến bậc đàn anh đàn chị đã khôn lớn.

### 7. Buộc yêu thương bạn đồng môn,

**Buộc:** Phải, bắt buộc.

**Bạn đồng môn 同門:** Bạn cùng học một Thầy, một đạo Cao Đài.

### 8. Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.

**Nghĩa nhân:** Xem chú giải câu 10.

**Vẹn giữ:** Giữ gìn trọn vẹn, đủ đầy.

**Xác hồn trăm năm:** Suốt cả cuộc đời, từ lúc sống cho tới ngày chết.

### 9. Nguyện tam cương gìn tâm trọn đạo,

**Nguyện 愿(願):** Tự nhủ, tự cam kết sẽ làm đúng những điều mà bản thân coi là thiêng liêng.

**Tam cương (cương 三綱) :** Ba giềng mối, ba mối quan hệ giúp cho gia đình, xã hội, đất nước ổn định, bền vững. Đó là:

a. *Quân thân cương 君臣綱:* Xưa là quan hệ vua (quân) và

tôi (thần); nay là quan hệ công dân và nhà nước. Tức là dân phải trung với nước, chánh quyền phải chăm lo, thương yêu dân.

b. *Phụ tử cương* 父子綱: Quan hệ cha (mẹ) và con cái. Tức là con phải hiếu với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu con cái.

c. *Phu thê cương* 夫妻綱: Quan hệ chồng (phu) vợ (thê). Tức là chồng vợ phải thương yêu, tôn trọng, chung thủy với nhau.

**Giữ tâm trọn đạo:** Giữ lòng chân chánh để thực thi trọn vẹn nguyên tắc tam cương ở đời.

## 10. Nguyên ngũ thường hiếu thảo làm khuôn,

**Ngũ thường** 五常: năm hằng. Năm đức tính mà con người phải luôn luôn có:

a. *Nhân* 仁: Lòng thương người, thương vật. (Nhân tương ứng giới cấm *Nhứt bất sát sanh*.)

b. *Nghĩa* 義: Cách sống hợp lẽ phải, đạo đức. (Nghĩa tương ứng giới cấm *Nhị bất du đạo*.)

c. *Lễ* 禮: Sự trang nghiêm, khuôn phép, đứng đắn trong tư tưởng và hành vi. Thí dụ: ăn nói tục tằn; xem những hình ảnh, sách vở thô tục; ham muốn sắc dục ngoài tình vợ chồng ... đều là trái lễ. (Lễ tương ứng giới cấm *Tam bất tà dâm*.)

d. *Trí* 智: Sáng suốt, biết phân biệt phải trái nên hư, biết lúc nào tiến lúc nào lui. Thí dụ: Ông Trương Lương sau khi giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán, đã từ quan vì biết Lưu Bang lòng dạ không chung thủy, sẽ giết hại công

thần. Nhờ có trí nên Trương Lương thoát nạn. Còn Hàn Tín ở lại làm quan to, sau bị vợ Lưu Bang là Lã hậu lập mưu giết đi. Hàn Tín vì thế bị chê là thiếu trí. (Trí tương ứng giới cấm *Tứ bất tửu nhục*.)

e. *Tín* 信: Đối với bản thân thì tự tin ở mình; đối xử với người khác thì không dối trá, lừa gạt; đối với các đấng Thiêng liêng thì làm đúng những gì đã nguyện hứa. (Tín tương ứng giới cấm *Ngũ bất vọng ngữ*.)

**Hiếu thảo** 孝討 (*thảo* 討 là chữ nôm): thương kính, nhớ ơn và biết phụng dưỡng cha mẹ.

**Làm khuôn:** Làm thành khuôn phép, quy củ để noi theo.

**Hiếu thảo làm khuôn:** Người xưa bảo *Nhân sinh bách hạnh, hiếu vi tiên*. 人生百行孝爲先. Nghĩa là người đời có rất nhiều đức hạnh thì đứng đầu là hiếu. Do đó, tuy câu kinh kể ra các đức hạnh tam cương và ngũ thường, nhưng căn bản vẫn lấy đạo hiếu làm khuôn phép.

## 11. Nguyên nên hương hỏa tông đường,

**Hương hỏa** 香火: Nhang và đèn (lửa). Việc thờ cúng tổ tiên.

**Tông đường** 宗堂: Nhà thờ tổ tiên.

## 12. Nguyên thương lê thứ trong trường công danh.

**Lê thứ** 黎庶: Dân chúng.

**Trường công danh:** Nơi con người gây dựng danh vọng, quyền chức.

## 13. Cầu khẩn đấng chơn linh nhập thể,

**Cầu khẩn** 求懇: Thiết tha cầu xin.

**Nhập thể 入體:** Nhập vào thể xác.

**Đấng chơn linh:** Đức Chí tôn dạy: “Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư thần thánh, tiên phật và các đấng trọn lành nơi Ngọc Hư cung.” (Thánh ngôn hiệp tuyển. Quyển II, 1966, tr. 66). Chơn linh ấy cũng là lương tâm, tánh trời tự nhiên của mỗi người. Khi con người gây ra lỗi lầm đó là lúc tánh phàm lấn lướt tánh trời, che lấp lương tâm, làm cho con người trở nên mê muội, tối tăm. Cầu khẩn đấng chơn linh nhập thể không có nghĩa là cầu đấng chơn linh ở ngoài thân nhập vào trong thân xác. Câu kinh có nghĩa thúc giục phần tánh trời trời trội dậy chế ngự tánh phàm, để con người trở nên sáng suốt, thông minh.

#### 14. Đủ thông minh học lễ học văn.

**Học lễ học văn:** Có câu *Tiên học lễ, hậu học văn*, hoặc *Có học phải có hạnh*. Văn 文 (kiến thức, học vấn, tài năng) phải đặt trên nền tảng lễ 禮 (đạo đức, hạnh kiểm). Như vậy mới biết đem tài đức giúp đời, giúp đạo. Người tài càng cao mà thiếu đức thì gây hại cho đời cho đạo càng nghiêm trọng. Nền giáo dục Cao Đài coi trọng cả đức dục (lễ) lẫn trí dục (văn).

#### 15. May duyên gặp hội long vân,

**May duyên:** Cơ hội tốt, thuận lợi.

**Hội long vân:** Hội rồng mây (*long vân hội 龍雲會*). Có câu *Rồng gặp mây, cá gặp nước*; ý nói người tài đức gặp cơ hội thuận tiện, được bề trên tin dùng, có thể thi thố tài năng.

#### 16. Thuyền thơ ngọn gió các Đàng xuôi đưa.

**Thuyền thơ:** Con thuyền chở sách vở (*thư, thơ 書*); ý nói thuyền chở người học trò.

**Các Đàng:** Góc Đàng, tên đầy đủ là *Đàng vương các 騰王閣*.

**Thuyền thơ ngọn gió các Đàng xuôi đưa:** Ngọn gió đưa con thuyền của người học trò đến thẳng Đàng vương các. Nhà thơ Tô Đông Pha (đời Tống, Trung Hoa) có câu *Thời lai phong tống Đàng vương các 時來風送騰王閣*, nghĩa là khi thời vận tới, gió thổi thuyền tới góc Đàng vương; ngụ ý kẻ có tài gặp cơ hội thuận lợi thì thành công lẫy lừng. Diễn tích: Góc Đàng vương dựng ở đất Hàng Châu (Trung Quốc) để ghi nhớ công trận của Lý Nguyên Anh (được phong tước Đàng vương). Vương Bột 王勃 (khoảng 649-675) đời Đường, đi thuyền trên biển thì được một trận gió lớn thổi bạt thuyền đến góc Đàng vương. Nơi đây đang tổ chức tranh tài thi phú, Vương Bột liền làm ngay hai bài thơ xuất thần, chinh phục mọi người, lưu danh thiên cổ. Bây giờ Vương chưa tới 20 tuổi.

#### Ý NGHĨA BÀI KINH

*Cầu xin Đại từ phụ (Thượng đế) thương chúng con, mở trí thông minh cho chúng con có đầy đủ sáng suốt, học hiểu được hết những lời văn, chữ nghĩa diễn bày đạo lý.*

*Chúng con xin gởi gửi điều tốt lành, xa lánh điều xấu xa. Chúng con xin nương nhờ vào sức mạnh trí huệ của chúng con, lấy nó làm gươm bén để chặt đứt mọi mầm móng gây ra tội ác.*

*Chúng con dù là đàn em nhỏ dại hay bậc anh chị khôn lớn cũng đều nguyện noi theo Đức Chí tôn, lần bước theo*

*đường lối tu học của đạo Cao Đài, không sợ khó khăn trở ngại.*

*Chúng con bắt buộc phải thương yêu bạn đồng đạo, suốt cuộc đời xin giữ tròn cách sống nhân nghĩa (thương người thương vật, cư xử đúng lẽ phải).*

*Chúng con nguyện giữ lòng chân chánh, sống trọn bốn phận đối với quốc gia, xã hội, gia đình. Chúng con nguyện sống cho nên người có đủ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà hiếu thảo là khuôn phép căn bản.*

*Chúng con nguyện rằng nơi gia đình thì giữ trọn đạo hiếu, kính thờ tổ tiên. Ra đời, nếu chúng con có quyền chức và danh vọng thì xin nguyện thương yêu phục vụ dân chúng.*

*Chúng con tha thiết cầu xin cho phần chơn linh sáng suốt sẵn có trong thân trợ giúp chúng con phát huy trí thông minh để học hỏi, trau dồi cả về đức lẫn tài.*

*Chúng con cầu xin gặp được cơ hội thuận lợi, để đem tài học ra thi thố giúp đời, giúp đạo được thành công.*

### **CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG CỦA BÀI KINH**

Bài kinh này ngoài tác dụng vô vi (siêu hình) là cầu xin Ôn Trên giúp sức, mở trí cho người học đạo lại còn có giá trị về luân lý theo nhân đạo Nho giáo. Mỗi khi tụng đọc bài kinh, ấy là lúc người đi học tự nhắc nhở mình phải giữ gìn đạo làm người: đối với nước, với đồng bào, với gia đình tổ tiên, với vợ chồng, với bạn bè.

Bài kinh dạy cho người đi học một bài luân lý rằng có học, có tài phải có tấm lòng và hạnh đức. Nói gọn là tâm hạnh đức tài. Nhờ thọ ơn Trời mà được học hành giỏi giang thì phải biết đem tài học ấy ra giúp đời, giúp dân, giúp nước, giúp đạo.

Hiểu sâu ý nghĩa bài kinh, người tín đồ Cao Đài lãnh hội thêm rằng không phải chỉ tụng kinh này khi học giáo lý nơi cửa đạo. Thật vậy, trên con đường học hành ở ngoài đời vẫn có thể tụng kinh này, với ý hướng cao thượng là học cho thành tài không phải để vinh thân phì gia, mưu cầu lợi ích riêng tư, mà học để giới giang, có đủ đức tài tâm hạnh đem ra phụng sự đời và đạo.

19-8-2008  
**HUỆ KHẢI**